

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

Số: /QĐ-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Sơn La, ngày tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng đường giao thông từ bản Nà Giàng, xã Quy Hướng đến bản Bó, xã Suối Bàng, huyện Mộc Châu

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014; Luật sửa, đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/1/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 87/NQ-HĐND ngày 29/6/2022 của HĐND tỉnh về kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện 3 chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị quyết số 214/NQ-HĐND ngày 20/07/2023 của HĐND tỉnh về việc bổ sung thông tin danh mục dự án thuộc kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025; Nghị quyết số 230/NQ-HĐND ngày 04/10/2023 của HĐND tỉnh về việc phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách Trung ương thực hiện Tiểu dự án 1, Dự án 4 chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

Căn cứ Quyết định số 2040/QĐ-UBND ngày 10/10/2023 của UBND tỉnh về giao chi tiết kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách Trung ương thực hiện Tiểu dự án 1, Dự án 4 chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 426/TTr-SGTVT ngày 02 tháng 02 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình với nội dung như sau:

1. Dự án: Đường giao thông từ bản Nà Giàng, xã Quy Hướng đến bản Bó, xã Suối Bàng, huyện Mộc Châu.

2. Quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh.

3. Chủ đầu tư: UBND huyện Mộc Châu.

4. Mục tiêu: Tăng cường cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất và dân sinh ở các xã đặc biệt khó khăn, các thôn đặc biệt khó khăn; đầu tư đường đến trung tâm xã và cứng hóa đường đến trung tâm xã, liên xã.

5. Phạm vi, quy mô đầu tư xây dựng và giải pháp kỹ thuật chính

5.1. Phạm vi công trình

- Điểm đầu: Bản Nà Giàng, xã Quy Hương.

- Điểm cuối: Bản Đồng Giăng, xã Quy Hương.

5.2. Quy mô xây dựng: Xây dựng tuyến đạt tiêu chuẩn đường cấp B (TCVN 10380:2014) với tổng chiều dài đầu tư xây dựng cứng hóa $L=5,0$ Km.

5.3. Giải pháp kỹ thuật

a) Hướng tuyến và nền đường: Tuyến được triển khai trên cơ sở tận dụng nền đường hiện trạng, có cải tạo, mở rộng đảm bảo hợp lý về kinh tế - kỹ thuật, phù hợp với quy trình, quy phạm hiện hành.

- Bình đồ: Bán kính đường cong nằm nhỏ nhất sử dụng $R_{\min}=15m$.

- Cắt dọc: Độ dốc dọc tối đa sử dụng $I_{\max}=13\%$.

- Cắt ngang: Bề rộng nền đường $B_n=5,0m+W$ (không kể rãnh dọc), trong đường cong mở rộng theo tiêu chuẩn. Mái taluy đào 1/0,75 đối với đất cấp 3, đất cấp 4; 1/0,50 đối với đá cấp 4; 1/0,30 đối với đá cấp 3, mái taluy 1/1,5 đắp đất.

- Rãnh dọc: Đoạn nền đất, đá phong hoá mạnh tiết diện hình thang, có gia cố tại các vị trí xung yếu (dốc dọc lớn, đông dân cư, địa chất xói lở), kết cấu bằng BTXM M200, tại các vị trí vào nhà dân bố trí tấm đan kích thước (80x120x12)cm bằng BTCT M250; rãnh dọc qua đoạn nền đá cứng liên khối tiết diện hình tam giác sâu 30cm.

b) Mặt đường: Bề rộng mặt đường $B_m=3,5m+W$, kết cấu bằng Bê tông xi măng (BTXM) M300 dày 18cm/ móng cấp phối đá dăm dày 12cm/khuôn đường đầm chặt $K\geq 0,95$.

c) Công trình công: Xây dựng công mới và sửa chữa hộ lan công cũ khẩu độ từ (1,0-1,5)m, dùng thoát nước lưu vực và rãnh dọc, khổ phù hợp với bề rộng nền đường, tải trọng thiết kế H13-X60; tần suất thiết kế $P=4\%$.

d) Hạng mục khác: Như hồ sơ lập, trình.

đ) Khối lượng chủ yếu và các chi tiết cụ thể: Theo hồ sơ thiết kế được Sở Giao thông vận tải thẩm định (tại Thông báo kết quả thẩm định số 421/SGTVT-QLCL ngày 02/02/2024).

6. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, tổ chức khảo sát xây dựng: Công ty cổ phần xây dựng và Thương mại VG.

7. Địa điểm xây dựng và diện tích đất sử dụng

- Địa điểm xây dựng: huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Diện tích đất sử dụng: 4,80 ha.

8. Nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính

- Nhóm dự án: Dự án nhóm C;
- Loại công trình: Công trình giao thông;
- Cấp công trình: Đường ô tô cấp IV;
- Thời hạn sử dụng công trình chính: Theo tiêu chuẩn thiết kế áp dụng TCVN 10380:2014 và các tiêu chuẩn có liên quan.

9. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn

- Công tác trắc địa trong XDCT-Yêu cầu chung TCVN 9398:2012;
- Quy trình khảo sát thăm dò địa chất TCVN 9437:2012;
- Đường giao thông nông thôn - Yêu cầu thiết kế TCVN 10380:2014;
- Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế TCVN 4054-2005 (tham khảo);
- Quy trình tính toán các đặc trưng dòng chảy lũ TCVN 9845-2013;
- Quy chuẩn Quốc gia về báo hiệu đường bộ: QCVN 41:2019/BGTVT;
- Đường ô tô-Tiêu chuẩn khảo sát TCCS 31:2020/TCĐBVN (tham khảo);
- Thiết kế mặt đường BTXM thông thường có khe nối trong xây dựng công trình giao thông TCCS 39:2022/TCĐBVN (tham khảo);
- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn có liên quan;
- Các quy trình, quy phạm và một số các thiết kế điển hình khác của Nhà nước và của Bộ GTVT ban hành.

10. Tổng mức đầu tư xây dựng: 12.500.000.000,0 đồng (Bằng chữ: Mười hai tỷ, năm trăm triệu đồng).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng : 10.888.097.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án : 299.785.000 đồng;
- Chi phí tư vấn : 875.774.000 đồng;
- Chi phí khác : 148.296.000 đồng;
- Chi phí dự phòng : 288.048.000 đồng.

11. Tiến độ thực hiện dự án: 2023-2025.

12. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án

- Nguồn vốn: Vốn ngân sách nhà nước thực hiện chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 (ngân sách Trung ương và ngân sách huyện).

- Dự kiến bố trí kế hoạch vốn:

DVT: Triệu đồng

Năm	Ngân sách Trung ương	Ngân sách huyện	Tổng số
2023-2025	8.000,0	4.500,0	12.500,0

13. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư tổ chức thực hiện theo quy định.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND huyện Mộc Châu (Chủ đầu tư)

- Chịu trách nhiệm về thông tin, số liệu hồ sơ dự án trình duyệt;
- Bố trí vốn và tổ chức triển khai thực hiện dự án đảm bảo đúng mục tiêu, hiệu quả, tiến độ thời gian, không để thất thoát, lãng phí vốn đầu tư;
- Quản lý dự án, quản lý chi phí đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng theo đúng quy định;
- Chủ động rà soát các nội dung kiến nghị của Sở Giao thông vận tải tại thông báo kết quả thẩm định số 421/SGTVT-QLCL ngày 02/02/2024 trong quá trình triển khai thực hiện dự án.

2. Sở Giao thông vận tải

- Chịu trách nhiệm về tính chuẩn xác, tính hợp pháp của các thông tin, số liệu, nội dung, quy trình, kết quả thẩm định dự án;
- Hướng dẫn chủ đầu tư triển khai thực hiện dự án tuân thủ quy định pháp luật về xây dựng theo thẩm quyền quản lý; tổng hợp, tham mưu các nội dung vướng mắc trong quá trình triển khai dự án (nếu có).

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Mộc Châu; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (t/h);
- VP UBND tỉnh (LĐ, phòng KT);
- TT Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KT(Toàn).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Hồng Minh